

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HS-ST
Ngày: 11/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai – Cán bộ hưu trí huyện Chợ Mới.

2. Đặng Thị Kim Xuyên – Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh năm 1998, tại huyện C, tỉnh A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp M, thị trấn L, huyện C, tỉnh A; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Ru B, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/5/2017 đến ngày 09/5/2017 bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Bà Võ Thị Thanh N, sinh năm 1969, nơi cư trú: ấp M, xã A, huyện C, tỉnh A; **(có mặt)**.

Ông Phan Văn T1, sinh năm 1965, nơi cư trú: ấp M, thị trấn L, huyện C, tỉnh A. **(có mặt)**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp M, thị trấn L, huyện C, tỉnh A; **(có mặt)**.

Ông Tô Văn K, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp M, thị trấn L, huyện C, tỉnh A; (có mặt).

Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp T, thị trấn L, huyện C, tỉnh A; (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P có thời gian làm công xây nhà cho Võ Thị Thanh N và Phan Văn T1, nên biết nơi để tiền của N và nảy sinh trộm cắp. Khoảng 01 giờ ngày 01/5/2017, Phát điều khiển xe mô tô WAVE RS Trung Quốc màu đỏ đen biển số 67T3 – 1263 của Tô Văn K (anh rể của P) đến nhà N thuộc ấp Mỹ Long, xã Mỹ An, huyện Chợ Mới. Khi còn cách nhà N khoảng 100 mét, P dừng xe đi bộ quan sát thấy cửa nhà không khóa, N và T1 đang ngủ, P vào trong nhà vén mùng lấy túi xách màu nâu đen, bên trong có 12.500.000 đồng, P lấy tiền để vào túi quần và lấy tiếp 02 điện thoại di động OPPO màu trắng hồng đang sạc điện gần đó. Khi này, N phát hiện tri hô, P bỏ chạy để lại túi xách và xe 67T3 – 1263. N và T1 trình báo sự việc đến Công an. Sợ bị phát hiện, P đến tỉnh Tây Ninh để trốn và tiêu xài hết 200.000 đồng. Nguyễn Thị Lệ Hằng (chị ruột của Phát) biết sự việc nên điện thoại kêu P về. Sau khi về, Phát chôn giấu 12.300.000 đồng và 02 điện thoại OPPO ở khu vực nhà Nguyễn Hồng D (cậu ruột của P) thuộc ấp A, xã H. Ngày 03/5/2017, P được gia đình đưa đến Công an thị trấn Mỹ Luông đầu thú. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Mới khởi tố, tạm giam P để điều tra.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển số 67T3 – 1263, nhãn hiệu CITICUP, màu đỏ – đen, dung tích 107, số máy V00304317, số khung 9H004317, xe đã qua sử dụng;

- Số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) gồm: 24 tờ Polime mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ Polime mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ Polime mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ Polime mệnh giá 100.000 đồng;

- 02 (hai) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng đã qua sử dụng;

- 01 (một) túi xách da màu nâu đen;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, đã qua sử dụng.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 32 ngày 05/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới, xác định:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng số kiểu A37F (đã qua sử dụng), giá trị sử dụng còn 45%. Giá thị trường còn lại 1.930.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng số kiểu CPH1605 (đã qua sử dụng), giá trị sử dụng còn 50%. Giá thị trường còn lại 2.145.000 đồng.

Ngày 09/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh P về hành vi “Trộm cắp tài sản”

Tại bản cáo trạng số 26/VKS-HS ngày 25 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt Nguyễn Thanh P từ 09 tháng đến 01 năm tù. Đồng thời, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động đã thu giữ.

XÉT THẤY:

- *Về tố tụng:* Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, ông Phạm Văn T vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, ông T đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:*

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng; phù hợp với các vật chứng bị thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo Nguyễn Thanh P đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 12.500.000 đồng và 02 điện thoại di động trị giá 4.075.000 đồng của bà Võ Thị Thanh N và ông Phan Văn T. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải

qua quá trình lao động vất vả có thể qua nhiều thế hệ mới tạo lập được. Cho nên, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo lập tài sản chính đáng cho bản thân và phụ giúp gia đình nhưng vì háms lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, do người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

Bà Nguyễn Thị Lệ H tự nguyện giao nộp 200.000 đồng để bồi thường thay cho bị cáo và bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 67T3 -1263, nhãn hiệu nhãn hiệu CITICUP, màu đỏ – đen do anh Phạm Văn T đứng tên chủ sở hữu, anh T cho rằng đã bán cho ông Tô Văn K vào năm 2015 nhưng không làm giấy tờ mua bán và cũng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Cho nên, có cơ sở xác định xe mô tô thuộc quyền chiếm hữu và sử dụng hợp pháp của ông Kiệt. Ông K không biết P sử dụng xe đi trộm cắp tài sản của người khác nên Cơ quan Điều tra đã giao trả lại xe cho ông K là đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, đã qua sử dụng. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Xét, trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Nguyễn Thanh P 09 (chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ 03/5/2017 (*ngày ba tháng năm năm hai nghìn không trăm mười bảy*).

Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, đã qua sử dụng (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2017 giữa Cơ quan điều tra và Thị hành án dân sự huyện Chợ Mới).

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của ông Phạm Văn T là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hiệp Phong

